

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST

Ngày: 08-9-2017

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tân;

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Tòa nhà A, Bán đảo L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C chi nhánh huyện T theo văn bản ủy quyền số 1401 ngày 16/4/2012 của Tổng giám đốc Ngân hàng C; có mặt.

2. Bị đơn: Dương Thị H, sinh năm: 1966;

Cư trú tại: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức T, sinh năm: 1965;

Cư trú tại: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện ngày 08/6/2016, bản tự khai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào các ngày 28/02/2008, 16/6/2008, 24/11/2008 và 06/02/2009, hộ bà Dương Thị H do bà đứng tên vay của Ngân hàng C tổng số tiền 16.000.000 đồng (mỗi lần vay 4.000.000 đồng) theo Chương trình học sinh, sinh viên tại Hợp đồng khế ước số 6000003700105ABC với lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/ tháng, thời hạn trả nợ là 06 tháng trả 1 lần, mỗi lần trả 4.000.000 đồng, hạn trả đầu là vào ngày 06/02/2010 (là ngày con bà H kết thúc

khóa học), người thừa kế trả nợ là ông Nguyễn Đức T (chồng bà H). Sau khi vay, từ ngày 31/01/2014 đến ngày 07/01/2016, bà H trả tiền lãi 4.909.071 đồng, chưa trả gốc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H, ông T phải trả nợ vay số tiền gốc là 16.000.000 đồng và nợ lãi còn lại tính đến ngày 08/9/2017 là 5.039.073 đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt là chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền gốc 16.000.000 đồng, tiền lãi 5.039.073 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền 21.039.073 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào Hợp đồng khế ước số 6000003700105ABC thì bị đơn bà Dương Thị H đại diện hộ gia đình vay của nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền 16.000.000 đồng vào các ngày 28/02/2008, 16/6/2008, 24/11/2008 và 06/02/2009, người thừa kế trả nợ là ông Nguyễn Đức T (chồng bà H), lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/ tháng, thời hạn trả nợ là 06 tháng trả 1 lần, mỗi lần trả 4.000.000 đồng, hạn trả đầu là vào ngày 06/02/2010 (là ngày con bà H kết thúc khóa học). Khi đến hạn trả nợ, bị đơn chưa trả khoản nợ gốc nào, chỉ trả tiền lãi 4.909.071 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc 16.000.000 đồng và nợ lãi còn lại 5.039.073 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/9/2017), tổng cộng là 21.039.073 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Dương Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T phải trả cho Ngân hàng C số tiền 21.039.073đ (Hai mươi một triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba đồng), (Trong đó: nợ gốc là 16.000.000 đồng và nợ lãi là 5.039.073 đồng).

2. Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu 1.052.000đ (Một triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Khánh Thoa